

# MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN CÁC LỚP BỒI DƯỠNG CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

LÊ KHÁNH VÂN<sup>□□</sup>

**TÓM TẮT:** Bài viết nghiên cứu lý luận, khảo sát thực trạng những yếu tố ảnh hưởng tới động cơ học tập của học viên Trường Cán bộ quản lý giáo dục. Đây là cơ sở khoa học để đưa ra các giải pháp nhằm xây dựng động cơ phù hợp cho người học góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục.

**Từ khóa:** Động cơ học tập, yếu tố ảnh hưởng, cán bộ quản lý giáo dục

**ABSTRACT:** Theoretical research writing shall research about the factors that affect students' learning motivation at Institute of Education and Management HoChiMinh. This is the scientific elements that give the solutions in order to build a suitable motivation for learners and raise teaching and leaning standard.

**Keywords:** Learning motivation, factors affecting, Managerial education.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết Hội nghị lần thứ Tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI xác định: Giáo dục – đào tạo là quốc sách hàng đầu, là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Phát triển giáo dục là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn xã hội, trong đó đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò quyết định trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, phát huy vai trò của mình, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý không ngừng học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục. Tham gia các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục giúp người cán bộ quản lý có cơ sở lý luận và kỹ năng làm tốt công việc của mình. Hiệu quả của những lớp bồi dưỡng này phụ thuộc nhiều vào việc làm thế nào để học viên hoạt động một cách tích cực. Động cơ học tập chính là yếu tố tạo nên tính tích cực thúc đẩy người học vươn lên chiếm lĩnh tri thức khoa học.

Trong học tập, động cơ là yếu tố quan trọng có ý nghĩa khởi động, hướng dẫn, thúc

đẩy hoạt động học tập. Động cơ học tập chi phối thái độ học tập, phương pháp học tập và sự quyết chí học tập của học viên. Khi học tập một cách chủ động, hứng thú, xuất phát từ động cơ liên quan trực tiếp đến hoạt động học tập thì sẽ tạo nên động lực giúp học viên lĩnh hội tri thức dễ dàng hơn và đạt được những thành tích nhất định trong học tập. Ngược lại, học tập chỉ mang tính chất đối phó, miễn cưỡng thì sẽ trở nên nặng nề và khó đạt được kết quả cao.

Do vậy, tìm hiểu thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của học viên để đưa ra các giải pháp xây dựng động cơ học tập phù hợp cho họ là rất quan trọng. Điều này không chỉ cần thiết trong quá trình tham gia học các lớp bồi dưỡng mà sau khi kết thúc khóa học người học tiếp tục nghiên cứu, rèn luyện để hình thành cho mình kiến thức, kỹ năng phục vụ trong công việc.

## 2. NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

### 2.1. Khái niệm động cơ học tập của học viên

Động cơ là cái thúc đẩy hành động, gắn liền với việc thỏa mãn những nhu cầu của chủ

<sup>□□</sup>Thạc sĩ. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

thể, là toàn bộ điều kiện bên trong và bên ngoài có khả năng khơi dậy tính tích cực của chủ thể (Vũ Dũng, 2011, tr.240).

Phan Trọng Ngọ: động cơ học tập là cái mà việc học của họ phải đạt được để thoả mãn nhu cầu của mình. Nói ngắn gọn, học viên học vì cái gì thì đó chính là động cơ học tập của học viên. (Nguyễn Thị Duyên, 2015, tr.233).

Như vậy, động cơ học tập của học viên là yếu tố tâm lý phản ánh đối tượng có khả năng thoả mãn nhu cầu. Động cơ học tập được hình thành từ những yếu tố bên trong và bên ngoài có khả năng định hướng, thúc đẩy, duy trì hoạt động học tập của học viên.

## **2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của học viên**

### **2.2.1. Yếu tố bên trong**

*Nhu cầu học tập:* Học viên có động cơ học tập tốt trước hết phải có nhu cầu học. Nhu cầu học là mong muốn có một vốn tri thức cơ bản về một lĩnh vực chuyên môn nào đó và được ghi nhận bởi bằng cấp hoặc chứng chỉ sau khi tốt nghiệp. Nhu cầu là yếu tố quan trọng thúc đẩy học viên tích cực học tập. Học viên có nhu cầu nhận thức sẽ có thái độ học tập nghiêm túc, có cách học để lĩnh hội tri thức theo hướng tốt nhất, nỗ lực học tập, rèn luyện trau dồi tri thức cùng các kỹ năng phục vụ cho công việc của mình. Tri thức, kỹ năng, kỹ xảo là đối tượng người học cần chiếm lĩnh. Tuy nhiên, có người đi học không vì mong muốn có tri thức để làm tốt công việc của mình mà vì muốn khẳng định hay có cơ hội thăng tiến trong công việc. Điều này, dẫn đến lựa chọn nội dung học tập, cách thức học tập khác nhau, xuất phát từ nhu cầu, mong muốn khác nhau, ảnh hưởng tới động cơ học tập của người học.

*Ý chí của người học:* Học tập là một loại lao động gian khổ, phức tạp. Muốn đạt được hiệu quả cao cần phải thường xuyên, tích cực không ngừng về trí tuệ, thể lực. Mặt khác, hoạt động học tập của học viên không phải lúc nào cũng

thuận lợi mà luôn có những khó khăn, trở ngại đòi hỏi sự kiên trì và ý chí cao. Nếu người học thiếu nỗ lực ý chí sẽ không đạt được mục tiêu học tập. Mặc dù có động cơ học tập nhưng động cơ không thành hiện thực vì người học thiếu nỗ lực ý chí để thực hiện hoặc không duy trì được mục tiêu.

*Trình độ nhận thức:* Trình độ nhận thức thể hiện ở tri thức, kinh nghiệm sống, khả năng lĩnh hội tri thức, tư duy giải quyết vấn đề... của học viên. Ở học viên khác nhau trình độ nhận thức khác nhau. Đối với học viên có trình độ nhận thức tốt sẽ tiếp thu tri thức hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực, hứng thú, có nhu cầu phấn đấu trong học tập, xác định cho mình động cơ học tập phù hợp. Ngược lại, nhận thức hạn chế dẫn đến chán nản, thiếu động lực trong học tập.

*Hứng thú học tập:* đây là điều có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động học tập. Nếu có hứng thú học tập sẽ có tác dụng như sự thúc đẩy bên trong, giúp học viên có cảm giác dễ chịu, giảm mệt mỏi, căng thẳng, tăng chú ý, thúc đẩy tính tự giác, chủ động, tích cực trong học tập. Ngược lại, khi không có hứng thú học tập thì việc học sẽ trở nên nặng nề và khó đạt được kết quả cao. Do đó, hứng thú học tập là một thành tố quan trọng của động cơ đi học. Người học khi tham gia vào hoạt động học tập và các hoạt động khác ở tập thể, trường học. Có thể hứng thú với hoạt động học hoặc bạn bè đông vui, lớp học sôi nổi, hoạt động thực tế thiết thực... Như vậy, gây hứng thú cho người học có thể là việc chiếm lĩnh tri thức khoa học, cũng có thể là yếu tố khác. Các yếu tố này trở thành động lực thúc đẩy học tập đạt được kết quả nhất định.

*Thái độ đối với nghề nghiệp:* Thái độ đúng đắn đối với nội dung học tập, rèn luyện nghề nghiệp và hoạt động nghề nghiệp là điều kiện cần thiết để hình thành động cơ học tập. Thái độ nghiêm túc, cầu toàn trong nghề nghiệp sẽ giúp duy trì và phát triển động cơ học tập, tạo nên

động lực thúc đẩy học viên tích cực trong học tập, rèn luyện nghề nghiệp để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của họ.

### 2.2.2. Yếu tố bên ngoài

*Giảng viên:* đây là người đảm nhận vai trò trung gian để truyền thụ hệ thống tri thức đến người học, ảnh hưởng rất lớn đến người học về nhận thức, tình cảm. Cách giao tiếp, thái độ của giáo viên đối với người học ngay từ đầu đã gây cảm tình đối với người dạy và môn học. Kiến thức sâu rộng được truyền tải bởi phương pháp giảng dạy hiệu quả. Sự giảng dạy nhiệt tình, giúp đỡ, cởi mở, công bằng, quan tâm tới học viên sẽ tạo được mối quan hệ tốt đẹp thầy – trò. Đó cũng là động cơ để người học cố gắng trong học tập nhằm làm vui lòng người mình yêu mến. Ngược lại, mâu thuẫn giữa người dạy và người học sẽ ảnh hưởng tới thành tích, động lực học tập của học viên.

*Mối quan hệ bạn học, không khí học tập:* Tập thể lớp, mối quan hệ bạn học ảnh hưởng không nhỏ đến việc học tập của mỗi người. Trong một tập thể mà không khí học tập sôi nổi, sự cạnh tranh lành mạnh giữa các thành viên tác động tới mỗi thành viên học tốt hơn. Điều này gắn với lòng tự trọng và nhu cầu được khẳng định ở mỗi người. Dù không hứng thú với việc học nhưng họ vẫn cố gắng để bằng với các học viên khác nhằm tránh bị đánh giá về thái độ học tập của mình. Học tập trong môi trường mà ai cũng tích cực học tập, rèn luyện, tìm tòi học hỏi nâng cao tay nghề thì mỗi cá nhân trong tập thể đó cũng thấy cần phải học tập nhiều hơn để theo kịp bạn bè, hòa mình với tập thể.

*Điều kiện, phương tiện học tập:* Bao gồm các yếu tố về điều kiện trang thiết bị vật chất, quy mô lớp học, phương tiện thực hành và tài liệu học tập. Đây là điều kiện cần để học viên học tập tốt. Quy mô lớp học đông học viên, khó khăn trong việc sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực như: thảo luận nhóm, dạy học tình huống... sách giáo khoa, tài liệu

tham khảo, báo, tạp chí, phương tiện thực hành, Internet... không đảm bảo số lượng và chất lượng thì việc học tập sẽ gặp khó khăn, ảnh hưởng động lực học tập của học viên.

*Nội dung học tập:* vừa có tính lý luận khái quát, hiện đại, phong phú, sát thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp, phù hợp với trình độ, đáp ứng nhu cầu học tập của người học mới tạo ra động cơ học tập thực sự. Khi người học khao khát làm làm chủ tri thức thì nhóm động cơ hoàn thiện tri thức sẽ hình thành.

*Phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học:* Phương pháp dạy học tích cực sẽ làm nảy sinh nhu cầu, hứng thú học tập, tức là tạo ra được động cơ của quá trình học tập. Động cơ đó kích thích chủ thể tích cực trong học tập. Việc lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, nội dung giảng dạy, phù hợp với đặc điểm tâm lý của người học. Trong dạy học sử dụng những phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của người học, tạo cảm xúc dương tính trong học tập, khi đó học tập trở thành nhu cầu không thể thiếu được của người học. Động cơ xuất phát từ nhu cầu hoàn thiện tri thức sẽ bền vững và giúp học viên vượt qua trở ngại trong quá trình học tập.

*Kiểm tra, đánh giá:* Học viên không quá phụ thuộc vào kiểm tra, đánh giá bên ngoài. Tuy nhiên, đánh giá của giảng viên vẫn là chỗ dựa để học viên đánh giá khả năng học tập, thái độ và các phẩm chất của mình. Những đánh giá tốt (khen ngợi, khuyến khích, hài lòng...) hoặc những đánh giá không tốt đều ảnh hưởng tới sự hình thành, điều chỉnh động cơ học tập. Cách thức kiểm tra, đánh giá khách quan, nghiêm túc hay không ảnh hưởng tới động cơ học tập của học viên. Học viên chịu khó học hay không phụ thuộc một phần vào cách tổ chức thi cử. Nếu quá trình này quá dễ dàng sẽ hình thành sự lơ là trong học tập.

*Gia đình:* Có ảnh hưởng theo chiều hướng tích cực hoặc tiêu cực tới hình thành động cơ cho người học. Các thành viên trong gia đình động viên, khuyến khích, tạo điều kiện vật chất và tinh thần, tình hình kinh tế gia đình. Học viên đi học không phải lo lắng những vấn đề như kinh tế, con cái, vợ, chồng, cha, mẹ, sẽ tập trung cho việc học, có động lực để học tập tốt. Ngược lại, kinh tế gia đình khó khăn, con nhỏ... làm ảnh hưởng tới việc học.

*Xã hội:* Điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay tạo điều kiện thuận lợi cho hình thành động cơ học tập của người học. Sự hội nhập, toàn cầu hóa, nền kinh tế tri thức buộc người lao động phải làm chủ tri thức, công nghệ đáp ứng yêu cầu cuộc sống. Điều này, thúc đẩy học viên học tập. Cơ hội cho những người có bằng cấp, tri thức luôn cao hơn những người không có. Xã hội trọng dụng những người có trình độ nên khuyến khích mọi người học tập, khắc phục khó khăn, nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thời đại kinh tế tri thức. Bên cạnh mặt tích cực thì hạn chế của nó ảnh hưởng không nhỏ tới động cơ học tập của học viên. Sự phát triển kinh tế xã hội kèm theo mặt trái như lối sống thực dụng, bằng giả, chứng chỉ giả, học giả bằng thật khiến cho nhiều người có tâm huyết học vì kiến

thức, sự nghiệp nản lòng tìm mọi cách để đạt được điểm cao, chứng chỉ giỏi, xuất sắc để thuận lợi cho công việc, thăng tiến. Vấn đề sử dụng người còn nhiều bất cập như học xong không sử dụng, bố trí công việc không hợp lý... Những điều này làm nảy sinh tiêu cực ảnh hưởng tới động cơ học tập của học viên.

### 3. KẾT QUẢ KHẢO SÁT NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

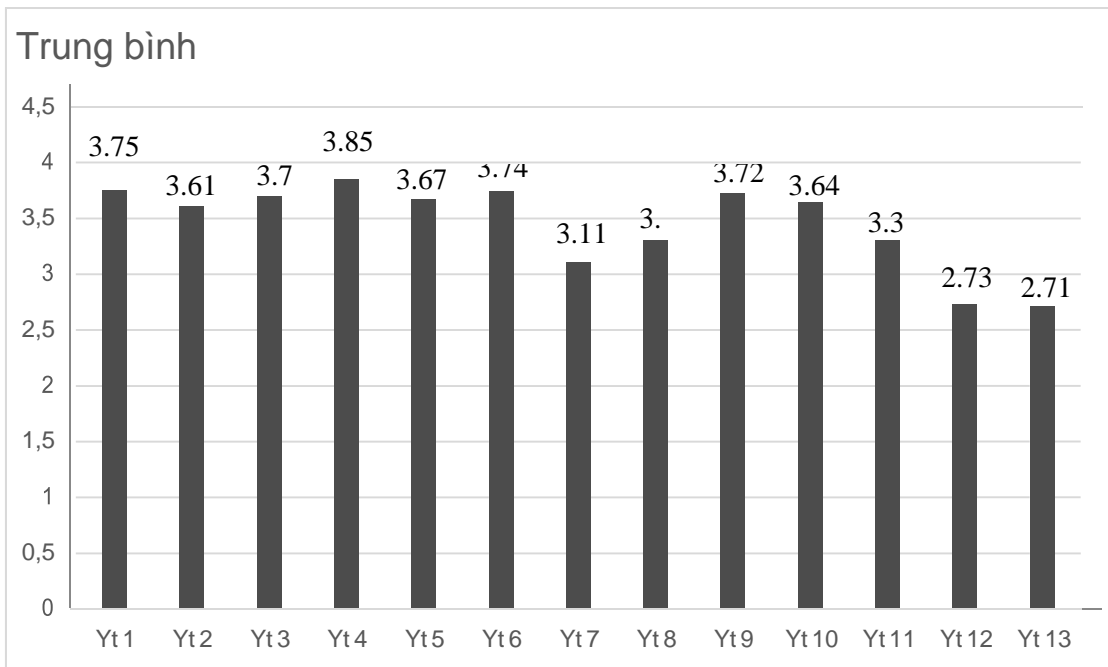
Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 320 học viên của 8 lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Trong đó có 2 lớp ở tại trường, 6 lớp ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long: Long An, Bình Thuận, Bình Dương, Đồng Tháp, Hậu Giang, An Giang.

Cách đánh giá: rất ảnh hưởng: 5 điểm; ảnh hưởng: 4 điểm; tương đối ảnh hưởng: 3 điểm; ít ảnh hưởng: 2 điểm; không ảnh hưởng: 1 điểm.

Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng tới động cơ học tập của học viên là cơ sở để chúng tôi đưa ra giải pháp xây dựng động cơ phù hợp cho người học. Kết quả nghiên cứu thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 1:** Những yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của học viên

| TT | Yếu tố ảnh hưởng                       | Mức độ (%) |      |      |      |      | Trung bình | Thứ bậc |
|----|--|------------|------|------|------|------|------------|---------|
|    |  | 5          | 4    | 3    | 2    | 1    |            |         |
| 1  | Nhu cầu học tập                        | 43.1       | 18.8 | 14.4 | 17.8 | 5.9  | 3.75       | 2       |
| 2  | Ý chí người học                        | 34.7       | 25.9 | 16.3 | 18.4 | 4.7  | 3.61       | 8       |
| 3  | Trình độ nhận thức                     | 36.9       | 25.9 | 14.4 | 17.2 | 5.9  | 3.7        | 5       |
| 4  | Hứng thú học tập                       | 40         | 28.8 | 12.2 | 16.9 | 2.2  | 3.85       | 1       |
| 5  | Thái độ nghề nghiệp                    | 31.3       | 30.6 | 17.8 | 15.3 | 5.0  | 3.67       | 6       |
| 6  | Giảng viên                             | 33.8       | 32.8 | 13.1 | 15   | 5.3  | 3.74       | 3       |
| 7  | Môi quan hệ bạn học                    | 12.8       | 25.9 | 30.6 | 20.9 | 9.7  | 3.11       | 11      |
| 8  | Điều kiện, phương tiện học tập         | 11.3       | 26.9 | 34.1 | 24.4 | 3.4  | 3.3        | 9       |
| 9  | Nội dung học tập                       | 25.3       | 42.5 | 14.1 | 15.3 | 2.8  | 3.72       | 4       |
| 10 | Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học | 23.4       | 42.8 | 13.4 | 15.6 | 4.7  | 3.64       | 7       |
| 11 | Kiểm tra, đánh giá                     | 16.6       | 30.3 | 25   | 23.8 | 4.4  | 3.3        | 9       |
| 12 | Gia đình                               | 5.9        | 15   | 35.9 | 33.1 | 10   | 2.73       | 12      |
| 13 | Xã hội                                 | 6.6        | 14.4 | 35   | 31.9 | 12.2 | 2.71       | 13      |



**Hình 1:** Biểu đồ ý kiến của học viên về những yếu tố ảnh hưởng tới động cơ học tập

Nhìn tổng quát bảng 1 và hình 1, chúng ta thấy, những yếu tố tỷ lệ phần trăm nhóm cao (mức độ rất ảnh hưởng và ảnh hưởng) trên 50 phần trăm bao gồm: nhu cầu học tập, hứng thú học tập, ý chí người học, trình độ nhận thức, thái độ nghề nghiệp, giảng viên, nội dung học tập, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Đây là những yếu tố ảnh hưởng nhiều đến sự hình thành động cơ học tập của học viên. Phân tích một số yếu tố điển hình xếp thứ hạng cao trong bảng hỏi chúng ta thấy:

Yếu tố được học viên lựa chọn nhiều nhất với điểm trung bình là 3.85, xếp bậc 1 là hứng thú học tập, tỷ lệ phần trăm ở nhóm cao: 68.8%. Như vậy, theo học viên trong các yếu tố thì hứng thú học tập ảnh hưởng nhiều nhất đến sự hình thành động cơ học tập của người học. Khi người học hứng thú sẽ tạo thành động lực thúc đẩy họ vươn lên chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo. Có thể ban đầu họ đi học với động cơ không phù hợp: bị bắt đi học, học vì bằng cấp... nhưng giảng viên với năng lực, kỹ năng giao tiếp tốt, nội dung bài giảng thiết thực,

phương pháp giảng dạy tích cực. Học viên được học hỏi kiến thức, kinh nghiệm làm việc từ giảng viên, bạn học trong lớp... tạo cho họ sự hứng thú, thấy việc đi học là cần thiết, bỏ ích sẽ lười cuốn họ học vì tri thức, hướng tới động cơ bên trong, động cơ hoàn thiện tri thức. Điều này cho thấy yếu tố hứng thú học tập có liên quan tới bản thân người học và yếu tố bên ngoài, yếu tố giảng viên. Như vậy, có thể xây dựng động cơ học tập phù hợp cho học viên khi quan tâm tìm giải pháp tạo hứng thú học tập cho họ.

Yếu tố xếp vị trí thứ 2 là nhu cầu học tập với điểm trung bình là 3.75, tỷ lệ phần trăm nhóm cao là 61.9%. Sự chênh lệch về số liệu giữa nhu cầu học tập và hứng thú học tập là không nhiều. Chứng tỏ học viên đánh giá cao ảnh hưởng của nhu cầu học tập tới sự hình thành động cơ học tập. Điều này cũng hợp lý vì gốc rễ của động cơ học tập đó là nhu cầu học tập. Khi người học có nhu cầu đi học để hoàn thiện bản thân thì sẽ tạo thành động cơ thúc đẩy họ hoạt động để thỏa mãn nhu cầu của mình.

Yếu tố xếp vị trí thứ 3 là giảng viên, điểm trung bình 3.74, tỷ lệ phần trăm nhóm cao là 66.6%. Có nghĩa đa số học viên lựa chọn yếu tố giảng viên rất ảnh hưởng và ảnh hưởng tới động cơ học tập của họ. Sự nhiệt tình, thái độ, năng lực của giảng viên ảnh hưởng rất lớn đến hứng thú học tập của người học; giúp khơi gợi nhu cầu học tập của họ. Sự vận động của các thành tố như nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy, phương tiện dạy học thông qua vai trò của người giảng viên. Do vậy, hoàn thiện năng lực, phẩm chất của thầy cô giáo là việc làm cần thiết để xây dựng động cơ học tập phù hợp cho người học.

Phòng vấn cựu học viên của Trường về các yếu tố ảnh hưởng tới sự hình thành động cơ học tập của học viên. Đa số các thầy cô cũng đánh giá cao vai trò của yếu tố bản thân người học và giảng viên. Theo học viên 1: “Nhu cầu học tập là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến động cơ học tập, nhu cầu thể hiện ở mục đích học tập của người học. Nếu người học xác định mục đích đi học là vì kiến thức sẽ trở thành động cơ để học tập đạt kết quả tốt”. Học viên 2 lại cho rằng: “Giảng viên là yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến động cơ học tập. Phương pháp giảng dạy, sự nhiệt tình trao đổi, chia sẻ của giảng viên, sự hấp dẫn trong cách truyền đạt, tổ chức học viên chiếm lĩnh tri thức, sự hướng dẫn, định hướng nội dung học tập cho học viên có thể làm thay đổi động cơ học tập của người học”.

Như vậy, các yếu tố ảnh hưởng nhiều tới sự hình thành động cơ học tập của học viên thuộc về bản thân người học và giảng viên. Trong đó, những yếu tố xếp thứ hạng cao nhất trong bảng hỏi thuộc về người học. Chứng tỏ học viên nhận thức được rằng việc hình thành động cơ học tập quan trọng nhất là bản thân người học. Người học phải có nhu cầu học tập, hứng thú với việc học đó là nguồn gốc hình thành nên động cơ học tập của người học. Ngược lại, người học không có nhu cầu học tập để lĩnh hội tri thức hoàn thiện

bản thân, việc đi học chỉ là nghĩa vụ, đối phó thì khó tích cực, hứng thú trong học tập. Tuy nhiên, nhu cầu, hứng thú học tập có thể thay đổi thông qua vai trò của người dạy. Do vậy, yếu tố được học viên lựa chọn ảnh hưởng nhiều đến động cơ học tập của người học sau yếu tố bản thân người học là những yếu tố thuộc về giảng viên.

Những yếu tố ảnh hưởng ít tới sự hình thành động cơ học tập của học viên thể hiện ở tỷ lệ phần trăm nhóm dưới 50% là mối quan hệ bạn học, điều kiện, phương tiện học tập, kiểm tra, đánh giá, gia đình, xã hội. Phân tích một vài yếu tố trên chúng ta thấy:

Yếu tố xếp vị trí thứ 11 là mối quan hệ bạn học, điểm trung bình 3.11, tỷ lệ phần trăm ở nhóm cao 38.7%, nhóm thấp 61.3%. Nghĩa là đa số học viên cho rằng mối quan hệ bạn học, không khí học tập, yếu tố cạnh tranh không ảnh hưởng nhiều đến sự hình thành động cơ của người học. Nói cách khác động cơ học tập không được xây dựng trên cơ sở cạnh tranh hơn hoặc kém bạn cùng lớp. Tuy nhiên, vẫn có một số không nhỏ học viên (38.7%) lựa chọn bầu không khí học tập, yếu tố ganh đua ảnh hưởng tới động cơ học tập của mình.

Xếp thứ 12 là gia đình, đối với học viên gia đình không ảnh hưởng nhiều đến sự hình thành động cơ học tập của họ, thể hiện ở điểm trung bình 2.37, tỷ lệ phần trăm nhóm cao 20.9 nhóm thấp 79.1; nghĩa là 20.9% học viên lựa chọn gia đình rất ảnh hưởng, ảnh hưởng tới động cơ học tập của họ. Học viên đi học là cán bộ quản lý, cán bộ nguồn. Họ là người trưởng thành, độc lập về kinh tế, có gia đình nhỏ của riêng mình. Họ là những người cha, mẹ, những người chủ trong gia đình. Họ có suy nghĩ độc lập và hiểu mình muốn gì, cần gì và tự quyết những vấn đề của riêng mình. Về kinh tế của cán bộ đi học không quá khó khăn, được sự hỗ trợ, chính sách của trường, phòng giáo dục, sở giáo dục nơi họ đang công tác. Do vậy, yếu tố kinh tế, ý kiến của các thành viên trong gia đình có ảnh hưởng nhưng không

quyết định đến động cơ học tập của họ, nên không nhiều người lựa chọn ở yếu tố này.

Yếu tố xếp thứ 13 là xã hội, điểm trung bình 2.71, tỷ lệ phần trăm ở nhóm cao 21%; nhóm thấp 79%. Nghĩa là đa số học viên lựa chọn xã hội không ảnh hưởng nhiều đến sự hình thành động cơ học tập của họ. Một thực tế là sự trọng dụng bằng cấp của xã hội, với yêu cầu cán bộ quản lý có bằng về quản lý, đó cũng là một yếu tố hình thành động cơ học tập của họ. Tuy nhiên, bằng cấp là điều kiện cần nhưng chưa đủ, có những học viên tâm sự: “Đi học về nhưng không biết có được bổ nhiệm không”. Mặt khác trên 50% học viên lựa chọn xã hội ảnh hưởng ít, không ảnh hưởng tới sự hình thành động cơ học tập của họ là một tín hiệu đáng mừng. Bởi vì sự hình thành động cơ học tập của họ không chịu ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố bên ngoài.

Như vậy, yếu tố bạn học, gia đình, xã hội ảnh hưởng ít đến động cơ học tập của người học với thứ bậc trong bảng hỏi là 11,12,13. Những yếu tố này có tỷ lệ phần trăm ở mức rất ảnh hưởng, ảnh hưởng dưới 50% đây là những yếu tố bên ngoài.

Khi nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi có tìm hiểu sự khác biệt về mặt thống kê của những yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của người học theo đối tượng cán bộ và giới tính. Kết quả kiểm định Independent Sample T – Test cho thấy: Giá trị sig T - Test > 0.05 nghĩa là không có sự khác biệt về giới tính nam và nữ; cán bộ đương chức và cán bộ nguồn giữa các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành động cơ học tập của học viên.

Nhìn chung, ảnh hưởng tới sự hình thành động cơ học tập của học viên có cả yếu tố bên trong và bên ngoài, không có sự khác biệt về giới tính cũng như đối tượng cán bộ đến sự hình thành động cơ học tập của học viên. Những yếu tố xếp vị trí 1, 2, 3 trong bảng hỏi là hứng thú học tập, nhu cầu học tập, giảng viên. Yếu tố

hứng thú, nhu cầu học tập là bản thân của người học mong muốn, thích thú với việc học. Tuy nhiên, có thể tác động từ bên ngoài để làm học viên hứng thú với việc học, học tập trở thành nhu cầu của người học. Những tác động đó liên quan đến chương trình, nội dung học tập, phương pháp học tập, cơ sở vật chất. Nhưng quan trọng nhất vẫn là vai trò của người giảng viên. Giảng viên thiết kế bài giảng, lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học truyền tải hiệu quả nội dung học tập đáp ứng nhu cầu người học, tạo hứng thú học tập là một trong những yếu tố cần thiết để xây dựng động cơ học tập phù hợp cho người học.

#### 4. KẾT LUẬN

Động cơ là hiện tượng tâm lý phức tạp, có vai trò quan trọng trong toàn bộ đời sống và hoạt động của con người. Động cơ là nguyên nhân trực tiếp của tính tích cực học tập, là nhân tố quan trọng để biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Động cơ học tập chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố bên trong và bên ngoài: bản thân người học, giảng viên, nội dung học tập, phương pháp học tập, gia đình, xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy những yếu tố ảnh hưởng tới sự hình thành động cơ học tập của học viên với mức độ khác nhau, xếp thứ bậc khác nhau. Những yếu tố có ảnh hưởng nhiều đến động cơ học tập của học viên thuộc về bản thân người học và người dạy. Điều này cho thấy có thể hình thành động cơ bên trong, động cơ hoàn thiện tri thức cho học viên khi quan tâm tạo hứng thú học tập cho họ, dạy học đáp ứng nhu cầu, khơi dậy nhu cầu ở người học. Đây cũng là cơ sở khoa học để chúng tôi xây dựng các giải pháp về người học, người dạy, nhà trường nhằm hình thành động cơ phù hợp cho người học, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. A.G.Côvaliôp (1970), *Tâm lý học cá nhân*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
2. A.N. Lêonchiep (1987), *Hoạt động - Ý thức - Nhân cách*, Nxb. Giáo dục
3. B.Ph.Lomov (2000), biên dịch Nguyễn Đức Hương- Dương Diệu Hoa- Phan Trọng Ngọ, *Những vấn đề lý luận và phương pháp luận tâm lý học*, Nxb. Đại học Quốc Gia Hà Nội
4. Dương Thị Kim Oanh (2009), *Động cơ học tập của sinh viên trường đại học Bách khoa Hà Nội*, luận án Tiến sĩ.
5. Nguyễn Thị Duyên (2015), *Động cơ học tập một số môn học thực hành của học viên trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Phạm Minh Hạc, Lê Đức Phúc (2004), *Một số vấn đề nghiên cứu nhân cách*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội.
7. Phạm Văn Sỹ (2012), *Động cơ học tập của sinh viên Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh*, luận văn Thạc sĩ Tâm lý học.
8. Vũ Dũng (2011), *Giáo trình tâm lý học quản lý*, Nxb. Đại học Sư phạm.

Ngày nhận bài: 16/10/2016. Ngày biên tập xong: 20/5/2017. Duyệt đăng: 25/5/2017